

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-PT

Ngày 26- 7-2018

V/v Ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Nguyệt**
- *Các Thẩm phán:* Ông **Bùi Hữu Nhân**
Ông **Huỳnh Châu Thạch**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Nghị** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà **Võ Thị Kim Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2017/HNGĐ-PT ngày 26/10/2017 về việc “*Ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 59/2017/HNGĐ-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân Tp.Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2017/QĐ-PT ngày 31/10/2017 giữa các đương sự và thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 439/TB-PT ngày 18/7/2018.

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tân A**, sinh năm 1980
Địa chỉ liên lạc: Số 206 đường 2/4, TT. M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1986
Trú tại: Số 20/7 Lữ Gia, phường X, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn ông **Nguyễn Tân A**
Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng
(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Tân A và lời trình bày của bị đơn chị Nguyễn Thị Kim O thì:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tân A và bà Nguyễn Thị Kim O là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 27/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Lâm, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau, gia đình ngột ngạt, nặng nề. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2013, hiện tại ông A đang sống và làm việc tại huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Ông A xác định tình cảm vợ chồng không còn và có yêu cầu ly hôn. Bà O đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông A.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Anh Nguyên, sinh ngày 21/3/2012, hiện cháu đang ở cùng bà O. Sau khi ly hôn, ông A có yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con. Bà O có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: trong quá trình chung sống vợ chồng tạo lập được diện tích đất 87,41m², trên đất có căn nhà diện tích 69,29m² tại thửa 475, tờ bản đồ C.70.II.D, địa chỉ: 20/7 Lữ Gia, phường 9, Tp. Đà Lạt. Sau khi ly hôn, ông A yêu cầu chia tài sản chung và được nhận đất, nhà, đồng thời thanh toán cho bà O 1/3 giá trị nhà và đất vì ông cho rằng tiền mua đất, nhà là do ông đóng góp nhiều hơn. Bà O đề nghị được nhận nhà, thanh toán cho ông A 1/2 giá trị nhà và đất vì từ khi ông A bỏ đi, mẹ con bà vẫn sống trong căn nhà trên, hiện tại không có nhà nào khác.

Về nợ chung: Ông A và bà O thống nhất không có nợ chung.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 59/2017/HNGĐ-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân Tp. Đà Lạt đã xử :

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tân A và bà Nguyễn Thị Kim O.

2. Về con chung: bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Anh Nguyên, sinh ngày 21/3/2012, ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con trưởng thành.

3. Về tài sản: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim O được quyền sử dụng 87,41m² đất thuộc thửa 475, tờ bản đồ C.70.II.D, tại 20/7 Lữ Gia, phường 9, Tp. Đà Lạt, trên đất có căn nhà diện tích 69,29m² tại đã được Ủy ban nhân dân Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 012631 ngày 05/12/2007, trang cấp bổ sung ngày 04/7/2012 cho ông Nguyễn Tân A cùng vợ là bà Nguyễn Thị Kim O. Bà O có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh lại tên người sử dụng đất.

Bà Nguyễn Thị Kim O phải thanh toán cho ông Nguyễn Tân A số tiền 329.648.500đ.

Về lệ phí đo vẽ, định giá, giám định: buộc bà O thanh toán cho ông Tấn Anh 8.934.000đ lệ phí đo vẽ, định giá, giám định.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 26/7/2017 ông A kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu được nhận và đất tại 20/7 Lữ Gia, phường 9, Tp. Đà Lạt và thanh toán lại 1/3 giá trị nhà và đất cho bà Oanh.

Ngày 08/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng kháng nghị yêu cầu sửa bản án sơ thẩm tuyên buộc chị Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung cho anh Nguyễn Tấn A với số tiền 329.684.500đ.

Tại giai đoạn phúc thẩm ông A yêu cầu thẩm định lại giá trị nhà đất là tài sản đang tranh chấp. Theo chứng thư thẩm định giá ngày 18/5/2018 của Công ty cổ phần đầu tư và thẩm định giá Tiên phong thì giá trị quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất là 1.587.360.000 đồng.

Ông A, bà O thống nhất với giá trị định giá 1.587.360.000 đồng - 104.534.000 đồng (bà O tự sửa chữa) = 1.482.286.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con, bà O không đồng ý giao con cho ông A nuôi.

Về tài sản: Ông A, bà O thống nhất: giá trị định giá nhà đất 1.587.360.000 đồng - 104.534.000 đồng (bà O tự sửa chữa trước khi thẩm định giá) = 1.482.286.000 đồng/2 = 741.413.000 đồng; giao nhà đất cho bà O sở hữu, sử dụng và thanh toán lại cho ông A số tiền 741.413.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của ông A về yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Về tài sản công nhận sự thỏa thuận của ông A, bà O về tài sản chung; chấp nhận kháng nghị của VKS nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hôn nhân: Sau khi xét xử các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Tấn A thì thấy rằng:

- Về con chung: Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con chung của ông A là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải xem xét đến quyền lợi

chính đáng của con. Hiện nay con chung là Nguyễn Anh Nguyên, sinh ngày 21/3/2012 đang do bà O trực tiếp nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt về thể lực và trí tuệ. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho con, tránh sự thay đổi không cần thiết làm ảnh hưởng đến môi trường sinh hoạt, học tập của con nên giao con cho bà O tiếp tục nuôi dưỡng. Ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi là đảm bảo quyền lợi của con. Do đó kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông A là không có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản: Ông A, bà O thống nhất: giá trị định giá nhà đất 1.587.360.000 đồng - 104.534.000 đồng (bà O tự sửa chữa trước khi thẩm định giá) = 1.482.826.000 đồng/2 = 741.413.000 đồng; giao nhà đất cho bà O sở hữu, sử dụng và thanh toán lại cho ông A số tiền 741.413.000 đồng.

Sự thỏa thuận của ông A và bà O là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác nên công nhận.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng thấy rằng: tại phiên tòa hôm nay ông A, bà O đều xác định không nhận được Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 03/2017/QĐ-SCBSBA ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt. Mặt khác, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sau khi đã ban hành quyết định kháng nghị. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về chi phí thẩm định giá tài sản: Tại giai đoạn sơ thẩm ông A ứng chi hết 17.868.000 đồng, tại giai đoạn phúc thẩm ông A ứng chi 8.500.000 đồng. Việc thẩm định giá là cần thiết cho việc giải quyết vụ án nên mỗi bên phải chịu ½. Buộc Bà O có trách nhiệm thanh toán lại cho ông A số tiền 13.184.000 đồng.

Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo nên ông A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Buộc ông A phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 200.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông A, bà O mỗi người phải chịu 33.656.520 đồng án phí chia tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn A, chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn A và bà Nguyễn Thị Kim O.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Anh Nguyên, sinh ngày 21/3/2012, ông Nguyễn Tấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản: Công nhận nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Tấn A và bà Nguyễn Thị Kim O.

Giao cho bà Nguyễn Thị Kim O được quyền sử dụng 87,74m² diện tích đất thuộc thửa 475, tờ bản đồ C.70.II.D tại 20/7 Lữ Gia, Phường 9, Tp.Đ, trên đất có một căn nhà xây cấp 4 diện tích 69,29m² đã được UBND Tp.Đ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AL012631 ngày 05/12/2007, trang bổ sung ngày 04/7/2012 cho ông Nguyễn Tấn A và bà Nguyễn Thị Kim O. Bà O có trách nhiệm liên hệ với UBND Tp.Đ để điều chỉnh lại tên người sử dụng đất.

Bà Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Tấn A số tiền 741.413.000 đồng.

4. Về chi phí thẩm định giá tài sản: Tại giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm ông Tấn Anh đã tạm ứng trước. Do đó, buộc bà O có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Tấn Anh số tiền 13.184.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn A phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 200.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 33.656.520 đồng án phí chia tài sản nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004459 ngày 10/12/2015, 4.375.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004494 ngày 21/12/2015 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001578 ngày 07/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Ông A còn phải nộp 29.181.520 đồng tiền án phí.

Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 33.656.520 đồng án phí chia tài sản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Hữu Nhân

Huỳnh Châu Thạch

Vũ Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Đà Lạt (2);
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hồng

Nguyễn Kim Đồng

Nguyễn Hữu Mừng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

- TAND huyện Đức Trọng
- (2);
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

Nguyễn Hữu Mừng